

Số: /QĐ-UBND

Bình Định, ngày tháng năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc phân bổ kinh phí Trung ương hỗ trợ  
khắc phục hậu quả do các cơn bão và mưa lũ năm 2020  
trên địa bàn tỉnh Bình Định**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;*

*Căn cứ Nghị quyết số 165/NQQ-CP ngày 05/11/2020 của Chính phủ về việc hỗ trợ kinh phí khắc phục thiệt hại nặng nề về nhà ở do thiên tai gây ra trong tháng 10 năm 2020 trên địa bàn một số tỉnh miền Trung và Tây Nguyên;*

*Căn cứ Quyết định số 1913/QĐ-TTg ngày 24/11/2020 của Thủ tướng Chính phủ về việc hỗ trợ kinh phí cho các địa phương khắc phục hậu quả bão số 5, 6, 7, 8, 9 và mưa lũ tháng 10 năm 2020 tại miền Trung và Tây Nguyên;*

*Căn cứ Văn bản số 14504/BTC-NSNN ngày 26/11/2020 của Bộ Tài chính về việc tạm cấp kinh phí hỗ trợ khắc phục hậu quả mưa lũ;*

*Căn cứ Quyết định số 4849/QĐ-UBND ngày 25/11/2020 của UBND tỉnh về việc tạm ứng cho ngân sách các huyện và các đơn vị khối tỉnh để khắc phục thiệt hại do thiên tai gây ra trên địa bàn tỉnh;*

*Căn cứ ý kiến kết luận của Thường trực Tỉnh ủy tại Thông báo số 29-TB/TU ngày 03/12/2020;*

*Theo đề nghị của Sở Tài chính tại Tờ trình số 702/TTr-STC ngày 30/11/2020.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1:** Phê duyệt kinh phí hỗ trợ cho các địa phương, đơn vị khắc phục hậu quả do các cơn bão và mưa lũ năm 2020 trên địa bàn tỉnh, cụ thể như sau:

1. Phân bổ số tiền **70.000 triệu đồng** từ dự phòng ngân sách Trung ương năm 2020 tại Quyết định số 1913/QĐ-TTg ngày 24/11/2020 của Thủ tướng Chính phủ để thực hiện hỗ trợ khắc phục hậu quả do các cơn bão và mưa lũ năm 2020 trên địa bàn tỉnh.

2. Chuyển kinh phí đã tạm ứng cho ngân sách các huyện và các đơn vị khối tỉnh để khắc phục thiệt hại do thiên tai tại Quyết định số 4849/QĐ-UBND ngày 25/11/2020 của UBND tỉnh thành cấp phát năm 2020 với số tiền **8.000 triệu đồng** từ nguồn dự phòng chi ngân sách tỉnh năm 2020 được bố trí tại Quyết định số 4668/QĐ-UBND ngày 16/12/2019 của UBND tỉnh.

3. Tạm ứng từ nguồn dự phòng chi ngân sách tỉnh năm 2020 với số tiền là **4.720 triệu đồng** cho ngân sách các huyện, thị xã, thành phố để hỗ trợ thiệt hại về nhà ở của người dân trên địa bàn tỉnh theo quy định tại Nghị quyết số 165/NQ-CP ngày 05/11/2020 của Chính phủ.

*(chi tiết tại các Phụ lục 01,02 kèm theo).*

**Điều 2:** Tổ chức thực hiện

1. Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị, địa phương có liên quan tổ chức triển khai Điều 1 Quyết định này.

2. Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, địa phương có liên quan chịu trách nhiệm quản lý, sử dụng kinh phí hỗ trợ đúng đối tượng, đúng mục đích và thanh quyết toán theo quy định hiện hành của Nhà nước.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Nông nghiệp và PTNT, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Giao thông vận tải, Lao động - Thương binh và Xã hội; Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh; Giám đốc Ban Quản lý dự án Nông nghiệp và PTNT; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- TT Tỉnh ủy;
- TT HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Văn phòng BCH PCTT và TKCN tỉnh;
- LDVP UBND tỉnh
- Lưu: VT, K10, K19.

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Phi Long**

**PHỤ LỤC 01:****TỔNG HỢP PHÂN BỐ KINH PHÍ KHẮC PHỤC HẬU QUẢ DO MƯA BÃO NĂM 2020***ĐVT: triệu đồng*

STT	Nội dung	Số tiền	Ghi chú
1	2	3	4
	<b>TỔNG SỐ</b>	<b>70.000</b>	
<b>I</b>	<b>Sở Giao thông vận tải</b>	<b>5.000</b>	<b>(1)</b>
1	Khắc phục cấp bách các công trình giao thông	5.000	
<b>II</b>	<b>Ban Quản lý dự án Nông nghiệp</b>	<b>50.000</b>	
1	Khắc phục lũ lụt sạt lở Kè chống sạt lở bờ sông La Tinh	19.000	
2	Khắc phục lũ lụt sạt lở Kè chống sạt lở khu sản xuất tái định cư hồ Đồng Mít, sông An Lão	12.000	
3	Khắc phục lũ lụt sạt lở Kè chống sạt lở bờ sông An Lão	3.000	
4	Khắc phục lũ lụt sạt lở Kè chống sạt lở bờ sông Kôn	14.000	
5	Khắc phục lũ lụt sạt lở Khắc phục sạt lở mái kênh và bồi lấp lòng dẫn kênh Văn Phong	2.000	
<b>III</b>	<b>UBND thị xã Hoài Nhơn</b>	<b>5.000</b>	<b>(2)</b>
1	Khắc phục cấp bách các công trình thủy lợi	5.000	
<b>IV</b>	<b>UBND huyện Hoài Ân</b>	<b>7.000</b>	<b>(2)</b>
1	Khắc phục cấp bách các công trình giao thông	7.000	
<b>V</b>	<b>UBND huyện Vân Canh</b>	<b>1.000</b>	<b>(2)</b>
1	Khắc phục cấp bách cơ sở hạ tầng thiết yếu bị hư hỏng nặng do bão, lũ, ngập lụt, sạt lở đất gây ra theo Quyết định số 1913/QĐ-TTg ngày 24/11/2020 của Thủ tướng Chính phủ	1.000	
<b>VI</b>	<b>UBND huyện Vĩnh Thạnh</b>	<b>1.000</b>	<b>(2)</b>
1	Khắc phục cấp bách cơ sở hạ tầng thiết yếu bị hư hỏng nặng do bão, lũ, ngập lụt, sạt lở đất gây ra theo Quyết định số 1913/QĐ-TTg ngày 24/11/2020 của Thủ tướng Chính phủ	1.000	
<b>VII</b>	<b>UBND huyện An Lão</b>	<b>1.000</b>	<b>(2)</b>
1	Khắc phục cấp bách cơ sở hạ tầng thiết yếu bị hư hỏng nặng do bão, lũ, ngập lụt, sạt lở đất gây ra theo Quyết định số 1913/QĐ-TTg ngày 24/11/2020 của Thủ tướng Chính phủ	1.000	

**Ghi chú:**

(1): Sở Giao thông vận tải chịu trách nhiệm phân bổ danh mục chi tiết và báo cáo UBND tỉnh.

(2): UBND các huyện, thị xã chịu trách nhiệm phân bổ danh mục chi tiết và báo cáo UBND tỉnh.

**PHỤ LỤC 02:**  
**BẢNG TỔNG HỢP KINH PHÍ HỖ TRỢ NHÀ BỊ SẬP HOÀN TOÀN, HƯ HỎNG NẶNG DO MƯA, BÃO, LŨ**  
**NĂM 2020 GÂY RA TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH**

STT	Tên địa phương	Tổng số tiền hỗ trợ (đồng)	Về nhà ở												
			Nhà sập						Nhà hư hỏng nặng						
			Số tiền hỗ trợ (đồng)	Tổng số đối tượng	Chính sách	Hộ nghèo	Hộ cận nghèo	Hộ khó khăn	Số tiền hỗ trợ (đồng)	Tổng số đối tượng	Chính sách	Hộ nghèo	Hộ cận nghèo	Hộ khó khăn	
1	Thành phố Quy Nhơn	130.000.000	40.000.000	1				1	90.000.000	9				9	
2	Huyện Tuy Phước	1.520.000.000	1.280.000.000	32			5	1	26	240.000.000	24		4	20	
3	Thị xã An Nhơn	500.000.000	320.000.000	8				1	7	180.000.000	18	1	1	2	14
4	Huyện Phù Cát	630.000.000	280.000.000	7	1		2		4	350.000.000	35	2	3	4	26
5	Huyện Phù Mỹ	200.000.000	120.000.000	3			1		2	80.000.000	8	2	1		5
6	Thị xã Hoài Nhơn	810.000.000	360.000.000	9	1			2	6	450.000.000	45	11	8	7	19
7	Huyện Hoài Ân	170.000.000	80.000.000	2	1			1		90.000.000	9		2	1	6
8	Huyện Tây Sơn	160.000.000	80.000.000	2					2	80.000.000	8	1	3	2	2
9	Huyện Vân Canh	280.000.000	80.000.000	2			2			200.000.000	20		16	3	1
10	Huyện Vĩnh Thạnh	320.000.000	240.000.000	6	1		5			80.000.000	8		5	1	2
<b>Tổng cộng</b>		<b>4.720.000.000</b>	<b>2.880.000.000</b>	<b>72</b>	<b>4</b>		<b>15</b>	<b>5</b>	<b>48</b>	<b>1.840.000.000</b>	<b>184</b>	<b>17</b>	<b>43</b>	<b>20</b>	<b>104</b>